

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày: 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** bà Lương Thị Cúc

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Quảng Giang Thao

2. Ông: Trương Văn Bắc

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/HSST ngày 09/6/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

LƯƠNG TIỀN D – Sinh năm: 1982; Nơi sinh: xã Ng L, thị xã Nghi S, Thanh H và nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 16, xã Ng L, thị xã Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lương Đình Th – sinh năm 1953 và con bà Đậu Thị Th – Sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị Ng - sinh năm 1985, có 03 con lớn SN 2011, nhỏ SN 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đậu Thị H – SN 1978

Địa chỉ: Thôn 16, xã Ng L, TX. Nghi S, Thanh H.

- Người làm chứng: Lê Thị Ng – SN 1985

+ Ông Lương Đình Th – SN 1952

+ Bà Đậu Thị Th – SN 1957

+ Bà Lê Thị Nh – SN 1953

Đều có địa chỉ: Thôn 16, xã Ng L, TX. Nghi S, Thanh H

+ Bà Lê Thị Th – SN 1950

Địa chỉ: Khu 4, phường Lam S, TX. Bim S, Thanh H.

+ Bà Lê Thị Th1 – SN 1968

Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Vạn H, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc chị Lê Thị Ng là vợ của Lường Tiến D có nợ tiền của bà Lê Thị L (đã chết) nên vào chiều ngày 16/10/2022, người nhà của bà L gồm có bà Lê Thị Nh, bà Lê Thị Th1, bà Lê Thị Thđều là em gái của bà L và anh Lê Sỹ B là cháu ruột cùng nhau đi tìm chị Ng. Khi gặp chị Ng ở hội trường thôn 16, xã Ng L thì giữa bà Nh, bà Th, bà Th1 vào nói chuyện với chị Ng và hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, giằng co nhau làm áo của chị Ng bị rách. Sau đó được mọi người can ngăn thì chị Ng đi về nhà, những người trên cũng đi theo chị Ng để đòi tiền nợ, lúc này có thêm Đậu Thị H là con gái của bà thu, ở cùng thôn với bà L đi theo, tại đây hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại và được bố mẹ của Lường Tiến D là ông Lường Đình Th và bà Đậu Thị Th can ngăn còn chị Ng trốn trong nhà không ra. Đến khoảng 17h25' cùng ngày, Lường Tiến D biết được thông tin về sự việc trên nên đi về nhà. Lúc này giữa D và nhóm người trên có xảy ra lời qua tiếng lại nên D có dùng tay nắm một phát trúng vào má trái chị H, sau đó được mọi người can ngăn nên D dừng lại và đuổi người nhà bà Lan đi về. Trong khi về chị H vừa đi vừa chửi bới nên D bực tức đã lấy một chiếc đòn gánh dài 128cm, rộng 06cm, dày 02cm, làm bằng tre được vuốt nhọn để ở vườn xông lại đánh một cái trúng vào vùng mặt sau 1/3 dưới đuôi trái của chị H, thấy vậy mọi người vào can ngăn thì sự việc dừng lại. Hậu quả, chị H bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1110/2022/TTPY ngày 02/11/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/3 dưới đuôi trái: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/3 trên đuôi phải: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/2 dưới cẳng chân phải: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

- Các chấn thương, vết thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

* Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đậu Thị Hiền được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác

định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 03% (Ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích và xác định vật gây thương tích số 1130/2022/TTPY ngày 02/11/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hoá giám định cơ chế hình thành thương tích và xác định vật gây thương tích đối với chị Đậu Thị H, kết luận:

“...3. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu; căn cứ vào các tài liệu khách quan và các chứng cứ khoa học do cơ quan trung cầu cung cấp; cho phép Trung tâm pháp y Thanh Hoá đánh giá cơ chế hình thành thương tích cụ thể trên cơ thể Đậu Thị H như sau:

- Mặt sau đùi bên trái có vết thâm, bầm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày; hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/3 dưới đùi trái.

- Mặt sau đùi bên phải có vết thâm bầm tím: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/3 trên đùi phải.

- Tại vị trí cẳng chân phải có vết sưng nề, thâm bầm tím: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau 1/2 dưới cẳng chân phải.

- Tại mặt trong má trái có vết xây xước da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Niêm mạc miệng bên trái có vết bầm dập, chảy máu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương bầm dập vùng niêm mạc miệng; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Đối với thương tích của chị Đậu Thị H tại vùng mặt sau 1/3 trên đùi phải (tổn hại 01%) và vùng mặt sau 1/2 dưới cẳng chân phải (tổn hại 01%), quá trình điều tra, đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, ghi lời khai những người liên quan; đối chất giữa Lương Tiến D và chị Đậu Thị H, tuy nhiên chưa có căn cứ xác định nguyên

nhân gây ra thương tích tại vùng mắt sau 1/3 trên đùi phải (tổn hại 01%) và vùng mắt sau 1/2 dưới cẳng chân phải (tổn hại 01%).

Đối với việc chị Lê Thị Ng, bị rách một chiếc áo trong quá trình giằng co, xô đẩy với bà Nh, bà Th và bà Th1, quá trình điều tra không xác định được ai là người làm rách chiếc áo của chị Ng, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Lường Tiến D đã thành khẩn khai báo về hành vi dùng đòn gánh đánh gây thương tích cho chị Đậu Thị H như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55CT-VKSNS - HS ngày 14/4/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lường Tiến D về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là: 10% trên mức thu nhập trung bình hàng tháng của bị cáo là 06 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và bị cáo không thỏa thuận được phân dân sự nên đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường như sau;

+ Tiền chi phí thanh toán viện phí: 2.155.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của bị hại và người đi chăm Từ ngày (16/10 đến ngày 24/10/2022) = 09 ngày x 300.000đ/1 người x 2 = 5.400.000đ.

+ Tiền mất thu nhập trong 07 ngày nghỉ ngơi sau khi điều trị: 07 ngày x 300.000đ/ ngày = 2.100.000đ.

+ Tiền xe đi và về từ nhà bị hại tại xã Ng Lĩnh đến BV đa khoa khu vực Nghi Sơn: 400.000đ.

+ Tiền thuê xe đi giám định tại TP Thanh Hóa: 400.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 1.000.000đ

+ Tiền tổn thất tinh thần: 01 tháng lương tối thiểu = 1.800.000đ

+ Tổng cộng: 13.255.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DS có giá ngạch

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một đòn gánh mà D dùng gây thương tích cho chị H

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 16/10/2022, do bức tức việc vợ mình là Lê Thị Ng bị một số người nhà của bà Lê Thị L ở cùng thôn 16, xã Ngọc L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H, gồm bà Lê Thị Nh, Lê Thị Th1, Lê Thị Th, là em gái bà L và anh Lê Sỹ B, chị Đậu Thị H, là cháu bà L đến nhà đòi tiền nợ của bà L trước và chửi bới, nên Lương Tiến D đã dùng chiếc đòn gánh, là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho chị Đậu Thị H, làm chị Hiền bị tổn thương cơ thể 3%.

Hành vi nêu trên của Lương Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS với tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H là 01%. Tuy nhiên qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thời gian trình báo đến Công an xã Ng L, thời gian nhập viện của bị hại cũng như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, đều khẳng định bị cáo là người gây dùng đòn gánh đánh vào đùi chân trái bị hại, ngoài bị cáo ra không còn ai gây thương tích cho bị hại. Lời khai của bị hại hoàn toàn có cơ sở về việc sau khi bị bị cáo dùng đòn gánh đánh vào chân trái của bị hại làm bị hại ngã xuống đường bê tông là nguyên nhân gây lên các thương tích khác. Vì vậy HĐXX đủ cơ sở buộc bị cáo là người gây thương tích cho chị H với mức tổn thương cơ thể là 03%, tại phiên tòa bị cáo đồng ý với việc chịu trách nhiệm thương tích gây ra cho chị H là 03%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX và không làm thay đổi bản chất truy tố bị cáo của bản cáo trạng số 55CT-VKSNS - HS ngày 14/4/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của chị Đậu Thị H, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, về nguyên nhân phạm tội xuất phát từ quan hệ vay mượn tiền giữa vợ bị cáo và bà Lê Thị L (đã chết) dẫn đến sự việc người thân của bà L đến đòi nợ vợ bị cáo trong đó có chị Đậu Thị H. Bản thân bị hại cũng có lỗi một phần, tập trung đông người đến nhà

bị cáo, dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng, xúc phạm đối với gia đình bị cáo, gây bức xúc cho bị cáo mới dẫn đến hành vi bị cáo dùng đòn gánh để gây thương tích cho chị H. Tuy nhiên vẫn cần phải buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi, có nơi cư trú ổn định nên nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật tuy nhiên mức hình phạt VKS ND Thị xã Nghi Sơn đề nghị áp dụng đối với bị cáo hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như lỗi của cả bị cáo và bị hại để buộc bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của Đại diện VKS ND Thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo làm thợ cơ khí có mức thu nhập bình quân hàng ngày từ 300.000đ và mỗi tháng trừ ngày nghỉ bị cáo có mức thu nhập bình quân là 06 triệu đồng/ tháng đây là căn cứ để khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo.

[5]. Xét về phần dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60 triệu đồng, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa bị hại có đơn đề nghị HĐXX xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị hại nên được HĐXX chấp nhận. Bị hại làm nghề bán hàng tạp hóa và có mức thu nhập bình quân hàng ngày là 300.000đ đây là căn cứ để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trong thời gian điều trị và nghỉ ngơi sau điều trị. Về phía bị cáo tại phiên tòa bị cáo trình bày sau khi xảy ra sự việc bị cáo cùng gia đình có đến hỏi thăm bị hại và có đề nghị thanh toán tiền viện phí cho bị hại nhưng do bị hại không đồng ý nên bị cáo không thanh toán được hơn nữa trong quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn xét xử do bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60 triệu nên bị cáo không có đủ khả năng để bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết phần bồi thường theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở tài liệu do bị hại cung cấp, nguyện vọng của bị cáo và trên cơ sở pháp luật, mức lao động phổ thông trên địa bàn HĐXX căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 BLDS và các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích như sau;

+ Tiền chi phí thanh toán viện phí: 2.155.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của bị hại và người đi chăm Từ ngày (16/10 đến ngày 24/10/2022) = 09 ngày x 300.000đ/1 người x 2 = 5.400.000đ.

+ Tiền mất thu nhập trong 07 ngày nghỉ ngơi sau khi điều trị: 07 ngày x 300.000đ/ ngày = 2.100.000đ.

+ Tiền xe đi và về từ nhà bị hại tại xã Ng Lĩnh đến BV đa khoa khu vực Nghi Sơn: 400.000đ.

+ Tiền thuê xe đi giám định tại TP Thanh Hóa: 400.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 1.000.000đ

+ Tiền tổn thất tinh thần: 01 tháng lương tối thiểu = 1.800.000đ

+ Tổng cộng: 13.255.000đ.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Đối với chiếc đòn gánh là vật chứng trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DS có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lường Tiến D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- **Xử phạt:** Lường Tiến D 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo về cho Chính quyền UBND xã Ng Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 luật thi hành án hình sự.

* Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mỗi tháng là: 06 triệu x 10% = 600.000đ/ tháng.

- **Về phần dân sự:** căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 BLDS và các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích như sau;

+ Tiền chi phí thanh toán viện phí: 2.155.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của bị hại và người đi chăm Từ ngày (16/10 đến ngày 24/10/2022) = 09 ngày x 300.000đ/1 người x 2 = 5.400.000đ.

+ Tiền mất thu nhập trong 07 ngày nghỉ ngơi sau khi điều trị: 07 ngày x 300.000đ/ ngày = 2.100.000đ.

+ Tiền xe đi và về từ nhà bị hại tại xã Ng Lĩnh đến BV đa khoa khu vực Nghi Sơn: 400.000đ.

+ Tiền thuê xe đi giám định tại TP Thanh Hóa: 400.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 1.000.000đ

+ Tiền tổn thất tinh thần: 01 tháng lương tối thiểu = 1.800.000đ

+ Tổng cộng: 13.255.000đ.

- **Về vật chứng:** Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đòn gánh dài 128cm, rộng 06cm, dày 02cm, làm bằng tre, được vuốt nhẵn, đã qua sử dụng, hiện đang được nhập kho Chi cục THADS theo phiếu nhập kho số NK2023/55, ngày 19/6/2023.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST và 607.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQĐT CA TX Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc